

Bản án số: **06/2023/DS-ST**

Ngày: 31/01/2023.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BÐ, TỈNH BT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Bùi Văn Chiêu.

Ông: Lê Văn Đạo.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện BÐ, tỉnh BT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện BÐ:** Ông Nguyễn Văn Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện BÐ, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2023-TB-TA ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị Y**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Cư trú: ấp CN, xã ĐT, Huyện BÐ, tỉnh BT.

**- Bị đơn:** Ông **Lê Trung Th**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Cư trú: ấp BC, xã ĐT, Huyện BÐ, tỉnh BT.

Ông Th ủy quyền cho ông Lê Thanh H , sinh năm 1989; nơi đăng ký tạm trú khu phố 2, thị trấn BÐ, Huyện BÐ, tỉnh BT tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền ngày 01/8/2022. Ông H vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Đinh Thị Cẩm R**, sinh năm 1972; Cư trú: ấp BC, xã ĐT, Huyện BÐ, tỉnh BT. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/7/2022 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Y trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Năm 2016 cho đến năm 2021 thì ông Lê Trung Th có mua thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản của bà và ông Th còn thiếu bà với tổng số tiền chưa trả là 271.908.000 đồng theo như giấy nợ ghi ngày 25/12/2021.

Ngày 10/01/2022 sau khi trừ chiết khấu thì ông Th còn nợ lại số tiền là 263.000.000 đồng.

Ngày 23/5/2022 ông Th tiếp tục mua thức ăn và thuốc thủy sản, còn nợ lại số tiền là 62.651.000 đồng. Ông Th có làm giấy cam kết hứa trả mỗi tháng là 12.459.000 đồng nhưng sau đó thì ông không thực hiện.

Như vậy, ông Th còn thiếu bà tổng số tiền mua hàng là 325.651.000 đồng.

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu ông Th phải trả số tiền nợ mua hàng còn thiếu là 325.651.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, bà rút lại phần yêu cầu tính lãi của số tiền mua hàng nói trên.

Chứng cứ bà Y khởi kiện là: Giấy nợ ghi ngày 10/01/2022 (b1 05), giấy 23/01/2022 (b1 04).

*\* Tại Biên bản làm việc ngày 17/8/2022, Biên bản hòa giải ngày 07/10/2022 ông Lê Trung Th, bà Đinh Thị Cẩm R nêu:*

Theo giấy nợ ngày 10/01/2022, giấy nợ ngày 23/01/2022 thì ông, bà thừa nhận còn thiếu tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản với số tiền vốn là 325.651.000 đồng. Tuy nhiên, đại lý bà Y bán đã có lời rồi nên ông yêu cầu không tính lãi. Ông đồng ý trả cho bà Y mỗi năm trả 50.000.000 đồng cho đến khi tắt nợ 325.651.000 đồng.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo các nguyên tắc do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Bà Y khởi kiện ông Th, bà R phải trả số tiền mua tài sản còn thiếu là 325.651.000 đồng. Yêu cầu này được bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công nhận là đúng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Xét thấy, yêu cầu của bà Y đòi ông Th, bà R phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua hàng còn thiếu 325.651.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bà Y rút yêu cầu tính lãi đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà Võ Thị Y khởi kiện yêu cầu ông Lê Trung Th và bà Đinh Thị Cẩm R phải trả số tiền nợ mua tài sản còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự và **khoản 3 Điều 26** của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Trung Th, bà Đinh Thị Cẩm R có đăng ký thường trú tại ấp BC, xã Định Tung, Hện BĐ, tỉnh BT. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Hện BĐ.

[3] Xét yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Đinh Thị Cẩm R, ông Lê Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà R, ông H là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Y có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc: Yêu cầu trả lãi chậm trả. Xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

#### **Về nội dung vụ án:**

[5] **Xét thấy:** Lời xác nhận còn nợ tiền vốn mua hàng hóa của ông Lê Trung Th, bà Đinh Thị Cẩm R đối với bà Võ Thị Y với tổng số tiền là 325.651.000 đồng là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà Y đòi số tiền mua hàng hóa còn thiếu vốn là 325.651.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, bà Y yêu cầu vợ chồng ông Th phải trả số tiền vốn gốc mua hàng hóa 325.651.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phương thức trả tiền mua hàng thì tại biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của ông Th, yêu cầu được trả mỗi năm 50.000.000 đồng Tuy nhiên, bà Y không đồng ý mà yêu cầu trả một lần. Xét thấy: Yêu cầu của bà Y là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Lê Trung Th phải có nghĩa vụ trả một lần số tiền mua hàng còn thiếu cho bà Võ Thị Y số tiền là 325.651.000 đồng ( ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi một ngàn đồng)

[7] Ông Th mua thức ăn, thuốc dùng cho việc nuôi trồng thủy sản nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cả gia đình, nên bà R là vợ ông Th cùng phải có trách nhiệm

liên đới trả cho bà Y số tiền nợ trên là đúng quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Căn cứ **khoản 2 Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên ông Th, bà R phải chịu án phí theo quy định, số tiền án phí được tính như sau:

$325.651.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.282.500 \text{ đồng}.$

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 433, 434, 440, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn bà Võ Thị Y đã rút. Về việc: “Yêu cầu tính lãi”.

2. Buộc ông Lê Trung Th, bà Đinh Thị Cẩm R phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Y tổng số tiền mua tài sản còn thiếu là 325.651.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi một ngàn đồng)

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Trung Th, bà Đinh Thị Cẩm R phải chịu là 16.282.500 đồng (mười sáu triệu hai trăm tám mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Võ Thị Y đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008735 ngày 04/7/2022 tại Cơ quan thi hành án dân sự Hện BD, số tiền 8.744.000 đồng (tám triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời*

*hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BT (phòng KTNV và THA);
- VKSND Hện BĐ;
- Chi cục THADS Hện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Loan**

